TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 474/2025/HS-ST
Ngày 19-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Bà Đoàn Kim Bình;

Bà Trần Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở B) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS 20 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn H, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là xã S, tỉnh Lâm Đồng), nơi tạm trú: khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Phan Thị Đ; bị cáo có vợ tên Trần Ngọc T và có 04 người con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn X, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp, nơi thường trú: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp); nơi tạm trú: khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú và bà Hà Mỹ X1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Công H1 - Luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (nay là Đoàn Luật sư Thành phố H), có mặt.

Bị hại: Ông Hồ Ngọc T1 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Hồ Ngọc A, sinh năm: 1943;

2. Bà Lê Thị D, sinh năm: 1948;

Cùng nơi cư trú: 1 ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Hồ Ngọc A và bà Lê Thị D: bà Văn Thị Kim P1, sinh năm 1971; nơi cư trú: A, N, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ (nay là phường N, Thành phố Cần Thơ), có mặt.

3. Ông Hồ Huỳnh Ngọc D1, sinh năm 2008; nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long).

Người giám hộ của ông Hồ Huỳnh Ngọc D1: Bà Huỳnh Thị Thanh T2; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hà Mỹ X1, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

2. Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1993; nơi cư trú: khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/8/2023, Hồ Ngọc T1 uống bia cùng với ông Nguyễn Minh N trước phòng trọ của T1 tại tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lúc này, bà Nguyễn Thị Kim T3 (là mẹ vợ của Nguyễn H) đi đến phòng trọ của T1 nói chuyện về việc cháu Hồ Ngọc Tuấn Đ1 là con của T1 đánh cháu Nguyễn Ngọc Trúc M (là con của H). Tại đây, bà T3 và T1 lớn tiếng với nhau, sau đó bà T3 đi về. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T1 mang theo 01 dao dạng dao Thái Lan (cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn) giấu trong túi quần rồi cùng cháu Đ1 đi đến phòng trọ của bà T3 nói chuyện. Lúc này, T1 cầm dao trên tay và chửi bà T3 nên bà T3 bỏ đi ra trước nhà trọ. Ông Trần Ngọc Đ2 (là chồng bà T3) đang ở trong phòng trọ nghe tiếng cãi nhau nên đi ra thì bị Thành vật nằm ngửa xuống đất, T1 cầm dao đè lên người ông Đ2. Cùng lúc này, ông Mai Văn T4, sống cùng khu nhà trọ chạy đến giật dao trên tay T1 và can ngăn không cho đánh nhau. T1 chạy về phòng trọ tiếp tục lấy thêm 02 dao (cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng) quay lại phòng trọ của ông Đ2 thì ông Đ2 và anh T4 đi vào phòng trọ của mình đóng cửa

lại. Cùng lúc này, H và X đang đi soi bắt cua ở gần phòng trọ thì cháu Nguyễn Thị Thu H2 (là con gái của H) gọi điện thoại cho H và nói: "Ba ơi, ba về đi, ông T1 lấy dao đánh ông ngoại". H và X chạy về dãy trọ thì nhìn thấy T1 trên tay cầm 02 dao đứng trước cửa phòng trọ của ông Đ2. Nhìn thấy H và X, T1 cầm dao xông đến chỗ của H. H lấy 04 vỏ chai bia (nhãn hiệu bia S, bằng thủy tinh màu đỏ) gần vị trí H đứng ném liên tục về phía T1 trong đó có 01 vỏ chai trúng vào đầu của T1. Xô lấy bàn bằng nhựa, màu đỏ gần đó đánh vào tay T1 nên dao trên tay T1 rơi xuống đất. Bị đánh T1 bỏ chạy ra ngoài dãy nhà trọ. Xô lấy 01 dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài 53cm để sẵn ở gốc cây gần khu nhà trọ tiếp tục đuổi đánh T1 nhưng T1 đã chạy trốn được. Bà Võ Thị Thu H3 là vợ của T1, đưa T1 đi đến Bệnh viện điều trị. Tuy nhiên trên đường đi T1 nói không sao nên bà H3 chở T1 quay lại phòng trọ. Những ngày tiếp theo T1 vẫn đi làm và sinh hoạt bình thường rồi về quê nghỉ lễ Quốc Khánh. Đến ngày 01/9/2023, T1 có biểu hiện bất thường nên gia đình đưa đến Bệnh viện Q điều trị, thương tích nặng đến ngày 03/9/2023 tiếp tục chuyển đến Bệnh viện đa khoa thành phố C điều trị thì tử vong tại Bệnh viện.

- Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: 01 vỏ chai bia còn nguyên; 01 vỏ chai bia bị bể phần cổ chai; các mảnh vỏ chai bia bể; 01 dao thu giữ tại hiện trường.

***** Căn cứ Kết luận định giám định pháp y tử thi Hồ Ngọc T1 số 703 ngày 20/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não: Dập rách da, tổ chức dưới da, tụ máu vùng trán trái; vỡ lún xương trán trái; tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái.

- Hai phổi căng bóng, sung huyết màu tím; nhu mô kém xốp, diện cắt nhiều dịch bọt hồng lẫn máu; lòng các phế quản nhiều dịch nhầy bọt hồng. Thượng tâm mạc nhiều mảng trắng rải rác, nhiều chấm xuất huyết vùng thất trái và nhĩ trái.

- Mô bệnh học: Xuất huyết màng não, mạch trong tổ chức não cô đặc (nhồi huyết); suy tim, thiếu máu cơ tim; phù phổi cấp.

2. Nguyên nhân chết: Suy tim/Chấn thương sọ não./.

***** Căn cứ Kết luận định giám định mô bệnh học số 248.23 ngày 19/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Xuất huyết màng não, mạch trong tổ chức cô đặc (nhồi huyết).

- Suy tim, thiếu máu cơ tim.

- Phù phổi cấp.

* Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 2403 ngày 10/5/2024 của P2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C kết luận:

1. Các kết quả chính: vết rách da trán kích thước 2,5cm x 1,2cm; Vết mở khí quản vùng cổ trước kích thước 3,5cm x 1,5cm; Vỡ nhiều mảnh xương trán; Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán.

2. Kết luận

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Ngọc T1 tại thời điểm giám định là 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại bà Lê Thị D, ông Hồ Ngọc A, Hồ Huỳnh Ngọc D1 yêu cầu các bị cáo H và X bồi thường: chi phí điều trị và tổn thất tinh thần: 150.000.000 đồng. Gia đình bị cáo H đã bồi thường 148.000.000 đồng, gia đình bị can X đã bồi thường 20.000.000 đồng. Tại phiên Tòa, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSBD.P2 ngày 17 tháng 01 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị Nguyễn H và Nguyễn Văn X tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án, Kiểm sát viên khẳng định nội dung truy tố của Cáo trạng đối với các bị cáo là đúng quy dịnh của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội "Giết người""và bị cáo Nguyễn Văn X từ: 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội "Giết người".

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: không thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Nguyễn H và Nguyễn Văn X về tội danh "Giết người". Theo người bào chữa thì nguyên nhân chết của bị hại là suy tim và chấn thương sọ não. Sau khi phân tích bối cảnh sự việc, bị hại là người cầm dao đe dọa đánh cha vợ của bị cáo H. Nguyên nhân dẫn đến bị hại tử vong là suy tim hay chấn thương sọ não, trong đó cái nào là nguyên nhân chính. Cần đánh giá lại hành vi của các bị cáo và nguyên nhân dẫn đến bị hại tử vong. Khi chưa làm rõ nguyên nhân thì truy tố các bị cáo tội "Giết người" là chưa có cơ sở chắc chắn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong trường hợp không có căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đề nghị là điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời xem xét cho các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh cho các bị cáo sang tội "Cố ý gây thương tích" cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thống nhất quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: do trước đó Hồ Ngọc T1 cầm dao đứng trước phòng trọ tìm tấn công ông Trần Ngọc Đ2 (cha vợ H), sau khi được con điện thoại báo tin nên khoảng 23 giờ, ngày 25/8/2023, tại nhà trọ Nguyễn Văn H4, tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương Nguyễn Hiếu và Nguyễn Văn X có hành vi tấn công lại T1. Bị cáo H dùng 04 vỏ chai bia (nhãn hiệu bia S, bằng thủy tinh màu đỏ) ném liên tục về phía T1 trong đó có 01 vỏ chai trúng vào đầu T1. Bị cáo X dùng bàn bằng nhựa, màu đỏ đánh vào tay T1. T1 bị đánh nên bỏ chạy ra ngoài dãy nhà trọ thì bị X tiếp tục cầm dao đuổi theo để đánh T1 nhưng không kịp nên X dừng lại. Sự việc được mọi người can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa. Đến ngày 03/9/2023, T1 tử vong tại Bệnh viện đa khoa thành phố C do suy tim và chấn thương sọ não.

[3] Qua kết luận giám định cho thấy, bị hại chết là do bị suy tim và do bị chấn thương sọ não. Tuy nhiên, qua xem xét Kết luận giám định pháp y tử thi bị hại Hồ Ngọc T1 có các dấu hiệu chính: chấn thương sọ não, dập rách da, tổ chức dưới da, tụ máu vùng trán trái; vỡ lún xương trán trái; tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái; hai phổi căng bóng, sung huyết màu tím; nhu mô kém xốp, diện cắt nhiều dịch bọt hồng lẫn máu; lòng các phế quản nhiều dịch nhầy bọt hồng. Thượng tâm mạc nhiều mảng trắng rải rác, nhiều chấm xuất huyết vùng thất trái và nhĩ trái; Mô bệnh học: xuất huyết màng não, mạch trong tổ chức não cô đặc (nhồi huyết); suy tim, thiếu máu cơ tim; phù phổi cấp. Xét về Kết luận giám định mô bệnh học số 248.23 ngày 19/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B: xuất huyết màng não, mạch trong tổ chức cô đặc (nhồi huyết); suy tim, thiếu máu cơ tim; phù phổi cấp. Kết hợp với Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 2403 ngày 10/5/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C: Các kết quả chính: vết rách da trán kích thước 2,5cm x 1,2cm; Vết mở khí quản vùng cổ trước kích thước 3,5cm x 1,5cm; vỡ nhiều mảnh xương trán; tụ máu ngoài màng cứng vùng trán. Từ đó có thể thấy nguyên nhân chính dẫn đến bị hại tử vong là do chấn thương sọ não. Do bị chấn thương sọ não nên dẫn đến bị hại bị suy tim.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa

phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi dùng vỏ chai bia ném vào vùng đầu đầu bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bị cáo gây ra. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Hành vi của các bị cáo cần phải được xét xử nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét tính chất của vụ án, nguyên nhân, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp. Xét về nguyên nhân xảy ra vụ án là xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại.

Đối với bị cáo Nguyễn H: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại. Hành vi của Hồ Ngọc T1 cầm dao tấn công ông Trần Ngọc Đ2 là vi phạm pháp luật nên người bị hại cũng có lỗi, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn X: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, Bị hại cũng có lỗi, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo để phân hóa hình phạt cho phù hợp. Bị cáo H là người ném vỏ chai bia vào đầu bị hại gây ra bị hại bị chấn thương sọ não là nguyên nhân chính dẫn đến bị hại tử vong nên H phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất hành vi của mình. Bị cáo X là đồng phạm với vai trò thứ yếu, dùng ghế nhựa ném vào bị hại và cầm dao đuổi theo bị hại khi bị hại bỏ chạy. Tuy không gây thương tích cho bị hại nhưng cũng là người đi cùng giúp sức cho bị cáo H. Do đó, mức hình phạt của bị cáo X thấp hơn so với bị cáo H. Do vai trò bị cáo X không đáng kể nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng một mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn X thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát. Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H là phù hợp nên được chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo X như phân tích trên là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Quan điểm của người bào chữa không thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, qua tranh luận, đối đáp và phân tích nêu trên thì đề nghị của người bào chữa chuyển tội danh khác là chưa phù hợp nên không được chấp nhận. Về các tình tiết giảm nhẹ người bào chữa thống nhất với Viện kiểm sát về đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về đề nghị áp dụng cho các bị cáo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị các tình tiết giảm nhẹ của người bào chữa.

[10] Trách nhiệm dân sự: giữa đại diện bị hại và các bị cáo đã giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 7 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 07 (bảy) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 8/6/2024.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 05 (năm) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2024.

2. Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.